

KẾ HOẠCH
Hành động bảo đảm an toàn thực phẩm
trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Quyết định số 184/QĐ-BNN-QLCL ngày 12/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2021 như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 51/2020/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Nông nghiệp trên địa bàn Đồng Nai.

II. MỤC TIÊU

- 100% nhiệm vụ kế hoạch của tỉnh về phổ biến, giáo dục pháp luật và truyền thông, quảng bá chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm được thực hiện.

- Số cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản sau kiểm tra xếp loại A, B đạt 98,5%.

- Tỷ lệ các cơ sở nhỏ lẻ ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn đạt 75%.

- Xây dựng 02 chuỗi sản phẩm nông lâm thủy sản được kiểm soát an toàn thực phẩm.

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản giám sát trên diện rộng vi phạm qui định về ô nhiễm sinh học, tạp chất, tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất, kháng sinh giảm 10% so với năm 2020; tiếp tục kiểm soát tốt việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM

1. Tiếp tục chỉ đạo điều hành gắn kết chặt chẽ công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản với các nhiệm vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng hàng nông sản và hiệu quả sản xuất, kinh doanh trong bối cảnh dịch bệnh Covid19 còn tiếp diễn;

2. Tiếp tục triển khai các chính sách pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, đảm bảo an toàn thực phẩm; tích cực triển khai các Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh, liên kết phát triển các chuỗi giá trị nông sản chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm. Rà soát, đề xuất loại bỏ các loại vật tư nông nghiệp không bảo đảm chất lượng, an toàn khỏi danh mục được phép sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật; hoàn chỉnh Đề án “Phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2021 – 2030”.

3. Nhân rộng, mở rộng sản xuất tập trung các sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm chủ lực địa phương theo chuỗi giá trị gắn với ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng với biến đổi khí hậu và hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; thúc đẩy phát triển các vùng sản xuất nông sản thực phẩm an toàn, làng nghề thực phẩm, chợ đầu mối nông sản thực phẩm an toàn.

4. Gia tăng số lượng và đa dạng thông tin, tuyên truyền vận động cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản tuân thủ pháp luật an toàn thực phẩm; phối hợp với báo, đài phổ biến pháp luật, thông tin quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, đảm bảo an toàn thực phẩm và truyền thông quảng bá sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn.

5. Triển khai diện rộng Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 và Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ

trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để quản lý tổng thể, toàn diện điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn; chuyển mạnh sang hậu kiểm, thanh tra đột xuất, xử lý vi phạm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản.

6. Duy trì triển khai các chương trình giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; kịp thời phát hiện, cảnh báo, xử lý, tổ chức thanh tra đột xuất, xử phạt nghiêm vi phạm. Tăng cường quản lý thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thuốc thủy sản, thức ăn chăn nuôi, phân bón, chợ đầu mối nông sản thực phẩm an toàn.

7. Chủ động xử lý các sự cố mất an toàn thực phẩm. Phối hợp với các Sở, ngành kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu nông sản, thủy sản trong bối cảnh Covid-19.

8. Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương tổ chức lực lượng quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường đáp ứng yêu cầu tình hình mới. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao cho cán bộ quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm.

9. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tạo điều kiện thuận lợi và giảm tối đa thời gian, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm; đặc biệt trong việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm nhằm nâng cao năng lực kiểm soát an toàn thực phẩm trong các chuỗi giá trị nông sản.

(Nội dung chi tiết và phân công tại Phụ lục kèm theo)

IV. NGUỒN KINH PHÍ

1. Ngân sách nhà nước cho quản lý, kiểm soát, hoạt động đào tạo, thông tin tuyên truyền về an toàn thực phẩm.

2. Ngân sách nhà nước thông qua các kế hoạch, chương trình, dự án.

3. Kinh phí huy động xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch này.

b) Định kỳ trước ngày 20 hàng tháng, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản) kết quả thực hiện, trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện (riêng báo cáo tổng kết năm gửi trước ngày 10/12/2021).

2. Sở Y tế

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra các đợt cao điểm về an toàn thực phẩm; kiểm soát,

ngăn chặn việc lạm dụng kháng sinh y tế trong nuôi thủy sản, sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản, thực phẩm trong năm 2021.

b) Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm, quản lý hiệu quả đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng phụ gia thực phẩm, phẩm màu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm.

c) Phối hợp trong việc truy xuất nguồn gốc thực phẩm mất an toàn; quản lý nguy cơ ô nhiễm thực phẩm nông, lâm, thủy sản.

3. Sở Công Thương

a) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường công tác quản lý nhà nước, kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm, bao gói thực phẩm có liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành công thương; xử lý nghiêm, kịp thời các vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định.

b) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quản lý, kiểm soát, ngăn chặn việc lạm dụng hóa chất công nghiệp trong sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản có liên quan đến lĩnh vực công thương.

c) Phối hợp, tổ chức các hoạt động kết nối sản xuất với tiêu thụ, xúc tiến thương mại, truyền thông, quảng bá nông sản, thực phẩm an toàn có liên quan đến lĩnh vực công thương.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền phổ biến về đảm bảo an toàn thực phẩm; thông tin chính xác, rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng nơi bày bán các sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn, các cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn và các cơ sở chưa đảm bảo an toàn để người tiêu dùng lựa chọn.

5. Sở Tài chính

Đảm bảo kinh phí cho công tác an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh, hướng dẫn thu – chi, thanh quyết toán cho các hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm của các đơn vị theo quy định hiện hành.

6. Công an tỉnh

a) Triển khai các biện pháp nghiệp vụ, chủ động phát hiện, điều tra, triệt phá dứt điểm các đường dây nhập lậu; các cơ sở tàng trữ, lưu thông, buôn bán chất cấm, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y ngoài danh mục được phép sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

b) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thanh tra, kiểm tra đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp (Rau, củ, quả và sản phẩm chế biến từ rau, củ, quả; thịt và các sản phẩm chế biến từ thịt; thủy sản và các sản phẩm chế biến từ thủy sản, muối) có dấu hiệu vi phạm về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo đúng quy định.

7. Cục Quản lý thị trường

Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương, các lực lượng chức năng, đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh các mặt hàng lương thực, thực phẩm kém chất lượng, hàng giả, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ lưu thông trên thị trường; hoạt động vận chuyển, kinh doanh gia súc, gia cầm không bảo đảm an toàn thực phẩm.

8. UBND các huyện, thành phố

a) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về công tác quản lý nhà nước an toàn thực phẩm sản phẩm nông lâm thủy sản tại địa phương.

b) Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn.

c) Định kỳ trước ngày 15 hàng tháng, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh theo quy định.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức thành viên, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm; tham gia công tác giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trong cộng đồng; tích cực đấu tranh với các hành vi sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp giả, kém chất lượng, các sản phẩm nông, lâm, thủy sản mất an toàn thực phẩm trên địa bàn.

10. Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh truyền hình Đồng Nai và các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh

Tăng cường số lượng và đa dạng thông tin, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo đảm chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

VI. SƠ KẾT, TỔNG KẾT

1. Các địa phương tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai kế hoạch trên địa bàn, báo cáo kết quả về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 05/12/2021 để tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai kế hoạch trên địa bàn tỉnh, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, yêu cầu các Sở, ngành, địa phương gửi văn bản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết. / *W*

Nơi nhận:

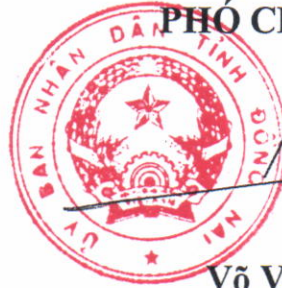
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- Cục Quản lý chất lượng NLS&TS;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các đơn vị (Tổ chức thực hiện);
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

(Khoa/143. Kehoach attp)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phi
Võ Văn Phi



PHỤ LỤC

Phân công thực hiện kế hoạch hành động đảm bảo ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2021

(Kèm theo Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Về công tác chỉ đạo, điều hành			
1	Xây dựng Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2021	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành và địa phương	Tháng 03/2021
2	Đôn đốc, kiểm tra thực tế tại địa phương nhằm xác định giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2021 và Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong tình hình mới	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	- Sở Y tế, Sở Công Thương - Các huyện, thành phố	Trong năm
3	Chỉ đạo xây dựng vùng sản xuất tập trung quy mô lớn các sản phẩm chủ lực tỉnh; nhân rộng mô hình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo chuỗi giá trị gắn với ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các huyện, thành phố	Trong năm
II	Tổ chức sản xuất, tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn; kiểm soát chặt chẽ an toàn thực phẩm			
1	Tổ chức sản xuất tập trung gắn với ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ và hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; thúc đẩy phát triển các vùng sản xuất nông sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Sở Công Thương - Các huyện, thành phố	Trong năm

	thực phẩm an toàn, làng nghề thực phẩm, chợ đầu mối nông sản thực phẩm an toàn.			
2	Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp; tăng đầu tư cải thiện điều kiện ATTP trong giết mổ, sơ chế, bảo quản, bày bán nông sản, thủy sản tươi sống, chợ đầu mối nông sản thực phẩm; tổ chức liên kết, nhân rộng các chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn gắn với truy xuất nguồn gốc, quảng bá sản phẩm thông qua bao gói, ghi nhãn, dán tem truy xuất điện tử.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương - Các huyện, thành phố.	Trong năm
3	Tổ chức kiểm tra chất chế chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo quy định.	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Các huyện, thành phố.	- Sở Y tế, Sở Công Thương. - Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường.	Trong năm
III	Công tác thông tin, truyền thông về chất lượng, an toàn thực phẩm			
1	Tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về chất lượng VTNN, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; tăng cường truyền thông, quảng bá cho các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, thực phẩm nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn.	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Sở Thông tin và Truyền thông. - Báo Đồng Nai, Đài PTTH Đồng Nai.	- Các Sở, ngành liên quan. - Các huyện, thành phố	Trong năm
2	Cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, phản ánh đúng đắn, khách quan công tác quản lý vật tư nông nghiệp và bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị cho các cơ quan truyền thông khi được yêu cầu và tại	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Các huyện, thành phố.	- Ban chỉ đạo bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh. - Sở Thông tin và	Trong năm

	các cuộc họp.		Truyền thông.	
IV	Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm			
1	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát sản phẩm nông lâm thủy sản rủi ro cao; kế hoạch thanh tra, kiểm tra, ưu tiên thanh tra đột xuất cơ sở buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, cơ sở giết mổ, sơ chế, bảo quản, bày bán nông sản, thủy sản tươi sống; chợ đầu mối nông sản thực phẩm an toàn; truy xuất và xử lý triệt để trường hợp vi phạm theo quy định.	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Các huyện, thành phố.	- Sở Y tế, Sở Công thương. - Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường.	Trong năm
2	Tổ chức triển khai Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm và Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2018 quy định phương thức quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Các huyện, thành phố.	- Sở Y tế, Sở Công thương. - Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường.	Trong năm
3	Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng liên quan điều tra, thanh tra, triệt phá các đường dây nhập lậu; các cơ sở tàng trữ, lưu thông, buôn bán chất cấm, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y ngoài danh mục được phép sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Các huyện, thành phố.	- Sở Y tế, Sở Công Thương. - Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường.	Trong năm

V				
Phát triển thị trường nông lâm thủy sản				
1	Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối sản xuất - tiêu thụ, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong xúc tiến thương mại sản phẩm nông lâm thủy sản	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Sở Công thương - Các huyện, thành phố.	Các Sở, ngành liên quan	Trong năm
2	Tổ chức các hội nghị phổ biến quy định thị trường, các Hiệp định thương mại, các rào cản của các nước nhập khẩu, kết nối sản xuất - tiêu thụ, xuất khẩu nông lâm thủy sản.	Sở Công Thương	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Các huyện, thành phố.	
VI				
Tổ chức lực lượng, nâng cao năng lực				
1	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Sở Y tế, Sở Công thương. - Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường. - Các huyện, thành phố	Trong năm
2	Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tạo điều kiện thuận lợi và giảm tối đa thời gian, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm; đặc biệt trong việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm nhằm nâng cao năng lực kiểm soát an toàn thực phẩm trong các chuỗi giá trị nông sản.	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Các huyện, thành phố.	- Ban chỉ đạo bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh. - Sở Thông tin và Truyền thông.	Trong năm